

## **VAI TRÒ CỦA CÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC TRONG VIỆC HỖ TRỢ TÍCH HỢP KIẾN THỨC THÔNG TIN VÀO GIẢNG DẠY**

### **Mở đầu**

Thư viện đại học (TVĐH) là một kênh thông tin quan trọng và nguồn lực hỗ trợ cho việc giảng dạy của thầy và học tập của trò. Thư viện có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc dạy kiến thức thông tin cho những sinh viên cần có kỹ năng tự tìm kiếm tri thức khi họ đang làm nhiệm vụ được giao trên lớp. Li (2006) đã giải thích những lợi thế của TVĐH về phương diện này, ở chỗ, thư viện đó có các nguồn tin sẵn sàng cho kiến thức thông tin, và có cán bộ thạo tin và có khả năng quản trị kiến thức thông tin. Hội các TVĐH và nghiên cứu (ACRL) (2006), Hernandez và Urena (2003) và Nimon (2001) cùng chung ý kiến cho rằng, các TVĐH phải nói rõ trong chiến lược của họ việc quảng bá kiến thức thông tin trong sinh viên bằng cách nhấn mạnh vai trò của mình trong việc dạy sinh viên kiến thức thông tin và hỗ trợ các nhà giáo dạy kiến thức thông tin. Ngoài ra, ACRL còn xây dựng ba phương pháp giúp các TVĐH tích hợp kiến thức thông tin, cụ thể là, (a) thiết kế các chương trình giảng dạy trong nhiệm vụ dạy học bằng cách xây dựng nội dung giáo trình, phương pháp giảng dạy, cấu trúc chương trình và đánh giá; (b) các nguồn nhân lực, nghĩa là thư viện phải có các cán bộ dày dặn kinh nghiệm có kỹ năng giáo dục sinh viên, và c) có các tiện ích dạy học, được phân bổ ngân sách liên tục và mở rộng kiến thức của cán bộ thư viện (ACRL 2008).

Tới nay, một số công trình nghiên cứu đã được tiến hành liên quan tới kiến thức thông tin trong trường đại học. Tất cả kết quả đều chỉ rõ vai trò của các thư viện trong đào tạo kiến thức thông tin thông qua các biện pháp tổ chức những hoạt động liên quan đến kiến

thức thông tin cho sinh viên, thí dụ, định hướng, dạy từng người một, các phương pháp tìm kiếm tại phòng dịch vụ tra cứu, hội thảo, việc tích hợp vào các lớp khác nhau, dạy học qua website, và dạy kiến thức thông tin như là một giáo trình nằm trong chương trình (Hernandez và Urena 2003); Julien và Boon 2002; Kavalya 2003; Korpobil, Malliari và Christodoulou 2008; Li 2006; Malliari và Nitsos 2008). Kết quả các công trình nghiên cứu của Iannuzzi (1998), Nimon (2001) và Singh (2005) phát hiện ra rằng, TVĐH có vai trò hỗ trợ giảng viên. Các cán bộ TVĐH phải tham gia giảng dạy và mở rộng sự hiểu biết của giảng viên về kiến thức thông tin. Ngoài ra, Hội đại học quốc gia và TVĐH (SCONUL) đã chỉ ra tầm quan trọng của vai trò TVĐH trong việc định vị các nguồn lực thông tin theo yêu cầu, cung cấp tiện nghi trong việc sử dụng nguồn lực thông tin và thúc đẩy sự hợp tác giữa cán bộ thư viện và giảng viên trong việc dạy kiến thức thông tin cho sinh viên (SCONUL 1999).

Vừa qua, các TVĐH đã thấy được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng của sinh viên tốt nghiệp nhằm củng cố tiềm năng cạnh tranh của họ trong thị trường việc làm quốc tế. Để sinh viên Thái Lan tốt nghiệp có khả năng cạnh tranh cao hơn, họ cần hiểu biết rộng và có kỹ năng tư duy phê phán, giải quyết vấn đề một cách hệ thống, nhận thức được tình hình đang thay đổi nhanh chóng, và có khả năng tự học liên tục. Phần lớn các trường đại học của Thái Lan đều có chính sách phát triển kỹ năng kiến thức thông tin của sinh viên. Họ có thể tổ chức các hoạt động khác nhau như đào tạo, dạy một khoa học, dạy qua sàh học tập

điện tử và dạy học bằng cách tích hợp kiến thức thông tin vào các lớp khác nhau. Trong công trình nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu phát triển các biện pháp tích hợp kiến thức thông tin vào việc giảng dạy các lớp đại cương ở bậc đại học, và tìm hiểu một số nhân tố liên quan. Bài này trình bày kết quả của công trình nghiên cứu về vai trò của các TVĐH trong việc hỗ trợ tích hợp kiến thức thông tin trong giảng dạy. Các vấn đề đáng chú ý đối với cán bộ TVĐH có thể được tính đến trong việc cải thiện và phát triển vai trò của họ đối với việc xúc tiến giảng dạy ở các cơ quan (trường) chủ quản.

### **Điểm qua tài liệu**

Các TVĐH là những tổ chức quan trọng hỗ trợ việc tích hợp kiến thức thông tin trong công tác giảng dạy các lớp khác nhau của trường đại học. SCOUNL đã chỉ ra tầm quan trọng của các TVĐH trong việc phân bổ một cách xác đáng các nguồn lực thông tin theo yêu cầu và trong việc tạo điều kiện sử dụng dễ dàng các nguồn lực thông tin đó (SCOUNL, 1999). Điều này phù hợp với tác giả Li, tin rằng các TVĐH có các nguồn lực thông tin sẵn sàng cho việc nghiên cứu kiến thức thông tin, công nghệ tìm tin hiện đại và nhân lực thông thạo về thông tin có khả năng tổ chức đào tạo kiến thức thông tin (Li, 2006). Li nhìn nhận cán bộ thư viện là bộ phận chủ yếu trong việc quảng bá kiến thức thông tin trong sinh viên và giảng viên. Điều này có thể thấy trong quan niệm của ACRL cho rằng, cán bộ thư viện phối hợp đánh giá và lựa chọn nguồn lực thông tin hỗ trợ cho giảng dạy và học tập, trong việc tổ chức các hệ thống và tạo điều kiện truy cập thông tin dễ dàng, và trong việc dạy sinh viên cũng như giảng viên tìm kiếm thông tin (ACRL 2000). Enger và các tác

giả khác (2002) cũng có ý kiến rằng, cán bộ thư viện phải đảm nhiệm vai trò chuẩn bị nguồn lực thông tin giúp lựa chọn các chuyên đề cho sinh viên đang nghiên cứu trong khóa học nhấn mạnh đến việc học tập theo chuyên đề. Ngoài ra, ACRL đã đưa ra các phương pháp để áp dụng vào thư viện sao cho thư viện có được các nhân sự có kinh nghiệm và năng lực để dạy sinh viên và được hỗ trợ về phương tiện dạy học, ngân sách và phát triển liên tục cán bộ thư viện (ACRL 2008).

ACRL(2008), Hernandez và Urena (2005) và Nimon (2001) cho thấy, thư viện đã đề cao kiến thức thông tin của sinh viên bằng cách đặt vai trò của thư viện hỗ trợ các giảng viên vào kế hoạch chiến lược của thư viện. Rockman (2004) giải thích rằng một thư viện đại học có ba chức năng chính hỗ trợ giảng viên trong việc dạy kiến thức thông tin: (a) chỉnh lý giáo trình của họ trong môi trường điện tử; (b) tích hợp công nghệ như CSDL và nguồn lực thông tin điện tử trong việc giao nhiệm vụ, và (c) hỗ trợ tích hợp kiến thức thông tin vào kết quả của khóa học. Cán bộ thư viện sẽ làm việc với giảng viên để tích hợp kiến thức thông tin thông qua các hoạt động như sử dụng nền học tập điện tử (miễn làm việc và WebCT) trong khóa học, đánh giá kỹ năng kiến thức thông tin của sinh viên, sử dụng phương pháp dạy trực tuyến cho một số nội dung chọn lọc, khuyến nghị tích hợp các nguồn tin điện tử trong các khóa học, chuẩn bị các công cụ dạy học có hiệu quả, và đưa vào các phần mềm ngăn chặn đạo văn. Higgins và Cedar Face (1998) chỉ ra rằng, các cán bộ thư viện đại học có thể hỗ trợ việc giảng dạy kiến thức thông tin bằng cách tạo lập quan hệ với sinh viên và cho họ các lời khuyên thông qua các kênh thông

## *Nhìn ra thế giới*

tin khác nhau. Nhiều công trình nghiên cứu khuyến nghị xây dựng một website cho việc giảng dạy kiến thức thông tin. Các công trình nghiên cứu cho thấy rằng website có thể được dùng như một công cụ hỗ trợ giảng dạy các lớp đại cương cho sinh viên năm đầu tiên (Armstrong và Georgas 2006; Bury và Oud 2005; Donaldson 2000. Li Leung và Tam 2007; Markey và các tác giả khác 2008; Michel 2001; Noe và Bishop 2005; Orme 2004, Wareesa-ard 2007). Ngoài ra, công trình nghiên cứu của Sonntag và Ohr (1996) cũng cho thấy rằng các nhà quản lý thư viện phải hỗ trợ cán bộ thư viện bằng cách phân bố thời gian cho họ chuẩn bị dạy kiến thức thông tin, hậu đãi họ, và làm cho các cán bộ thư viện khác hiểu được nhiệm vụ này. Các công trình nghiên cứu của McMillen, Miyagishima và Maughan (2002) và Sugarman và Mosby (2002) cũng tương tự cho thấy sự hỗ trợ của các nhà quản lý thư viện và các đồng nghiệp thư viện, những người đã làm thay họ trong các nhiệm vụ khác, cũng như ủng hộ về ngân sách, vị trí công việc, không gian, thiết bị và công cụ.

Với nhiệm vụ của các TVĐH là hỗ trợ kiến thức thông tin bằng các phương pháp khác nhau mà ai cũng rõ, ACRL (2008), Hernandez và Urena (2003) và Nimon (2001) đã nói thêm về tầm quan trọng của các thư viện trong việc dạy kiến thức thông tin - khái niệm tương ứng với nhiều công trình nghiên cứu đã mô tả thư viện như là điểm đến cho các hoạt động kiến thức thông tin, như là định hướng, dạy từng người một tìm kiếm tại phòng tra cứu, hội thảo, tích hợp vào các bộ môn nằm trong chương trình, dạy qua các website, và dạy nó như một giáo trình nằm trong chương trình (Hernandez và Urena 2003; Julien và

Boon 2002; Kavalya 2003; Korobil, Malliari và Christodoulou 2008; Li 2006, Malliari và Nitsos 2008). ACRL đã phát triển việc thư viện phải thực hiện một chương trình giảng dạy theo thiết kế bắt buộc, coi như một nhiệm vụ của thư viện, xây dựng nội dung, phương pháp, cấu trúc chương trình và đánh giá (ACRL, 2008). Việc giảng dạy kiến thức thông tin có nghĩa là hợp tác giữa cán bộ thư viện và cán bộ giảng dạy (Fitzwater và các tác giả khác 2003; Iannuzzi 1998; Nimon 2001; SCONUL 1999; Singh 2005). Điều này, có thể xem trong công trình nghiên cứu của Rader (1995), cho thấy vai trò quan trọng của cán bộ thư viện trong việc hiểu được chương trình và thực hiện công việc thường xuyên của họ có liên quan đến việc lựa chọn nguồn lực thông tin cùng với cán bộ giảng dạy, chuẩn bị dạy học, nắm được các chiến lược học tập khác nhau, và thu hút được sự chú ý của sinh viên trong quá trình giảng dạy. Công việc của cán bộ thư viện phải rất linh hoạt, đủ để thích ứng với những chương trình và lớp học khác nhau cũng như với sự khác biệt của từng giảng viên và sinh viên. Cán bộ thư viện cũng phải đảm đương trách nhiệm phát triển công nghệ dạy kiến thức thông tin. Julien và Boon (2002) đã thông báo rằng cán bộ thư viện dạy kiến thức thông tin trong 1-2 giờ, chú trọng tới các bài giảng và thực hành trong phòng máy tính, và chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cho sinh viên sử dụng website. Kết quả nghiên cứu của Higgins và Cedar Face (1998) nêu ra bốn phương pháp hữu hiệu để cán bộ thư viện hợp tác với cán bộ giảng dạy trong việc tích hợp kiến thức thông tin: (a) tham gia dạy học và nằm trong tiểu ban giáo trình; (b) Giới thiệu chương trình kiến thức thông tin trong các

cuộc họp khoa; (c) xây dựng quan hệ với sinh viên bằng cách tư vấn qua các kênh khác nhau; và (d) hỗ trợ thiết kế website dạy học, chuẩn bị và trình bày các bài học trong giáo trình. Kết quả nghiên cứu của Cobus (2008) cũng cho thấy có sự hợp tác giữa cán bộ thư viện và giảng viên trong việc thiết kế chương trình kiến thức thông tin.

Nếu các TVĐH thấy cần thiết phải có các thành viên của khoa hoặc các giảng viên, và các cán bộ khác của trường đại học có liên quan đến việc tích hợp kiến thức thông tin, được mọi người công nhận là có kiến thức thông tin, thì điều quan trọng là phải tổ chức các hoạt động khác nhau. Iannuzzi (1998); Nimon (2001); và Singh (2005) đều mô tả rằng, một trong những vai trò của cán bộ TVĐH là phải mở rộng sự hiểu biết kiến thức thông tin trong cán bộ giảng dạy. Iannuzzi (1998) chỉ ra rằng, cán bộ thư viện đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển giảng viên song hành với các bộ phận khác của trường đại học bằng các cuộc hội thảo giúp họ sử dụng công nghệ. Những cuộc hội thảo này có thể được tổ chức về đánh giá kiến thức thông tin, những nhiệm vụ được giao lấy thông tin làm cơ sở và đạo văn. Tương tự như vậy, nhiều công trình nghiên cứu khác đã giới thiệu những biện pháp mở rộng hiểu biết về kiến thức thông tin trong giảng viên bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của TVĐH. Chẳng hạn, Birmingham và các tác giả khác (2008) đã phát hiện rằng sự hợp tác giữa cán bộ thư viện và giảng viên có thể làm cho giảng viên hiểu rõ hơn kiến thức thông tin. Black, Crest và Volland (2001) kết luận rằng, việc phát triển nghiệp vụ của nhà giáo trong giảng dạy kiến thức thông tin là nhiệm vụ của cán

bộ thư viện trong đó có thể phát triển các biện pháp khác nhau như bản tin phổ biến tin tức, đào tạo để cấy nhận thức về các nguồn lực thông tin và dịch vụ thư viện, và các cuộc hội thảo hay tập huấn nhằm giới thiệu tầm quan trọng của việc tích hợp kiến thức thông tin vào chương trình. Black và các đồng nghiệp thông báo rằng, TVĐH đã hợp tác với *Trung tâm xúc tiến hướng dẫn và công nghệ* để giới thiệu các cuộc tập huấn nhằm phát triển giảng viên về kỹ năng dạy học và công nghệ trong một lớp đào tạo chung có tên là *Sử dụng thông tin có hiệu quả* (UIE). Những nhà nghiên cứu khác (Farmer 2003, Ojedokun và Lumande 2005, Rockman 2004) thông báo vai trò của *Trung tâm phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy* hoặc *Trung tâm phát triển học thuật* trong việc tổ chức các hoạt động phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy như hội thảo, đào tạo, bản tin và phổ biến thông tin.

### Phương pháp luận

Nghiên cứu vai trò của TVĐH trong việc hỗ trợ tích hợp kiến thức thông tin trong giảng dạy là một bộ phận của công tác nghiên cứu, tìm hiểu việc tích hợp kiến thức thông tin vào giảng dạy các lớp đào tạo đại cương ở bậc đại học. Đã thực hiện được ở hai phần: (a) nghiên cứu các nhân tố liên quan đến việc tích hợp kiến thức thông tin vào giảng dạy các lớp đào tạo đại cương ở bậc đại học; và (b) phát triển giảng dạy bằng cách tích hợp kiến thức thông tin vào giảng dạy các lớp đào tạo đại cương ở bậc đại học. Bài này trình bày kết quả của phần thực hiện thứ hai, nghĩa là phát triển các phương pháp tích hợp kiến thức thông tin. Kết luận đã được rút ra liên quan đến vai trò của các TVĐH trong việc hỗ trợ tích hợp kiến thức thông tin trong giảng dạy.

## *Nhìn ra thế giới*

Hai phương pháp nghiên cứu đã được áp dụng là (a) phương pháp nghiên cứu điều tra để tìm hiểu ý kiến của cán bộ thư viện về kinh nghiệm của họ trong giảng dạy và đồng giảng dạy các lớp đại học, và (b) tiếp cận định tính qua phỏng vấn nhóm chuyên gia mục tiêu. Phiếu hỏi bao gồm các câu hỏi về kinh nghiệm của cán bộ thư viện trong giảng dạy và đồng giảng dạy kiến thức thông tin trong các lớp bao gồm cả đặc điểm của các giáo trình được giảng dạy. Hoạt động hợp tác giữa cán bộ thư viện và giảng viên, vai trò của cán bộ thư viện trong việc phát triển kiến thức thông tin của sinh viên, và sự ủng hộ của các nhà quản lý thư viện đối với cán bộ thư viện trong việc giảng dạy và đồng giảng dạy trong lớp. Phiếu hỏi được thử nghiệm trên 58 cán bộ thư viện không chọn mẫu, và phép thử tính hợp lệ có sử dụng Hệ số Alpha Cronbach tạo ra kết quả có giá trị 0,889. Các dữ liệu thiết thực cho công trình nghiên cứu được thu thập vào tháng giêng 2010 từ 42 cán bộ thư viện của một trường đại học ở Bangkok. Cuộc phỏng vấn nhóm mục tiêu để khẳng định độ tin cậy và tính hợp lệ của kết quả điều tra cũng như để thu thập ý kiến chuyên gia được tiến hành vào tháng chạp năm 2010. Tổng cộng có 15 chuyên gia trong lĩnh vực thư viện và thông tin học, chương trình và giảng dạy, và giáo dục đại cương đã tham gia vào cuộc phỏng vấn nhóm mục tiêu. Họ gồm năm giảng viên thư viện và thông tin học, ba cán bộ thư viện đầu đàn, hai cán bộ TVĐH làm công tác tra cứu, hai chuyên gia về chương trình và giảng dạy, và ba giảng viên về giáo dục đại cương.

### **Kết quả**

#### **Điều tra**

42 cán bộ thư viện đã được hỏi về kinh

nhệm của họ trong giảng dạy và đồng giảng dạy các lớp đại học. Phần lớn các người trả lời (92,5%, 40) là nữ. Số người có tuổi cao nhất (35,7%, 15) là từ 51-60 tuổi. Hầu hết đều có bằng thạc sĩ (54,8%, 23) và đại bộ phận trong số họ đều làm việc cho thư viện trung tâm (61,9%, 26). Phần lớn (40,5%, 17) có trên 15 năm kinh nghiệm làm việc trong thư viện. Giáo trình mà một nửa trong số họ (50%, 26) sử dụng để đồng giảng dạy là kỹ năng kiến thức thông tin SWU 41.

Một số câu hỏi là về hình thức hợp tác giữa cán bộ thư viện và giảng viên trong quản lý giảng dạy các giáo trình đào tạo đại cương (Bảng 1). Năm hoạt động hàng đầu mà phần lớn cán bộ thư viện hợp tác với giảng viên là chuẩn bị các bài tập/nhiệm vụ giao phó (40,5%, 17), tổ chức các hoạt động học tập (35,7%, 15), chuẩn bị các nguồn tin hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên (31,0%, 13), chuẩn bị phòng máy tính và tài liệu cũng như các phương tiện giảng dạy (26,2%, 11), và đánh giá và nhận xét việc học tập của sinh viên (23,8%, 10).

Bảng 2 trình bày kết quả nghiên cứu về hình thức hoạt động học tập mà cán bộ thư viện đóng góp trong việc phát triển kiến thức thông tin của sinh viên thông qua việc giảng dạy và đồng giảng dạy với giảng viên trong các giáo trình khác nhau. Năm loại kiến thức thông tin hàng đầu mà cán bộ thư viện tham gia là: xây dựng chiến lược và tìm tin (47,6%, 20), viết báo cáo nghiên cứu và làm tham chiếu (28,6%, 12), nghiên cứu nguồn tin và nguồn lực thông tin (26,2%, 11), đặt vấn đề và đề tài cho nghiên cứu (21,4%, 9), và quyết định và lựa chọn thông tin theo yêu cầu của sinh viên (21,4%, 9).

## Nhìn ra thế giới

**Bảng 1:** Sự hợp tác giữa cán bộ thư viện và giảng viên trong quản lý giảng dạy các lớp đào tạo đại cương

STT	Các hoạt động hợp tác	Số người trả lời	Phần trăm (%)
1	Lập kế hoạch giảng dạy	8	19,0
2	Xác định mục tiêu học tập	4	9,5
3	Xác định kết quả học tập	4	9,5
4	Xác định các hoạt động học tập	15	35,7
5	Chuẩn bị bài tập/nhiệm vụ giao phó	17	40,5
6	Xác định khái niệm kiến thức thông tin	3	7,1
7	Xác lập tiêu chuẩn đánh giá kiến thức thông tin	7	16,7
8	Đặt tình huống vấn đề cho sinh viên	2	4,8
9	Chuẩn bị hoạt động của các nhóm nhỏ	6	14,3
10	Chuẩn bị nguồn tin hỗ trợ việc học tập của sinh viên	13	31,0
11	Soạn danh mục học liệu	5	11,9
12	Chuẩn bị chương trình hỗ trợ học tập của sinh viên	6	14,3
13	Chuẩn bị các tiêu chuẩn đánh giá nguồn tin và nguồn lực thông tin	3	7,1
14	Chuẩn bị phòng máy tính và tài liệu, thiết bị giảng dạy	11	26,2
15	Làm các phương tiện trợ giúp giảng dạy hỗ trợ giảng dạy kiến thức thông tin	8	19,0
16	Nhận xét và đánh giá kết quả học tập của sinh viên	10	23,8
17	Những vấn đề khác như tìm tin phục vụ lĩnh vực của ngành học, thi viết	3	7,1

**Bảng 2:** Sự đóng góp của cán bộ thư viện trong việc phát triển kiến thức thông tin của sinh viên qua việc giảng dạy / đồng giảng dạy với giảng viên trong các lớp đại học khác nhau

STT	Sự tham gia của cán bộ thư viện trong việc phát triển kiến thức thông tin của sinh viên	Số người trả lời	Phần trăm (%)
1	Đặt vấn đề hoặc đề tài cho nghiên cứu	9	21,4
2	Phân tích yêu cầu tin	8	19,0
3	Nghiên cứu nguồn tin và nguồn lực thông tin	11	26,2
4	Vạch chiến lược và tìm tin	20	47,6
5	Quyết định và chọn lựa thông tin theo yêu cầu của sinh viên	9	21,4
6	Kết luận, phân tích và tổng hợp thông tin đã đọc	2	4,8
7	Viết báo cáo nghiên cứu và tham chiếu	12	28,6
8	Sử dụng thông tin có đạo đức và hợp pháp	5	11,9

## *Nhìn ra thế giới*

Các cán bộ thư viện được hỏi về vai trò hoặc nhiệm vụ kết hợp với việc tham gia của họ vào việc giảng dạy các lớp khác nhau (Bảng 3). Các vai trò được báo cáo phổ biến nhất là: hướng dẫn sử dụng thư viện (47,6%, 20), khuyên / tư vấn về tìm tin và viết báo cáo (47,6%, 20), tham gia vào đội ngũ giảng dạy cùng với giảng viên (33,3%, 14) và làm các dụng cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập như giáo trình, bài tập và website (28,6%, 12).

Cán bộ thư viện phát biểu ý kiến ủng hộ các nhà quản lý trường đại học và thư viện để cán bộ thư viện giảng dạy và đồng giảng dạy các lớp khác nhau (Bảng 4). Năm hình thức hỗ trợ ưu tiên theo ý kiến của cán bộ thư viện là: quy định giảng dạy là một nhiệm vụ của cán bộ thư viện (26,2%, 11), chuẩn bị các phương tiện giảng dạy (21,4%, 9), bố trí thời gian giảng dạy hoặc gặp cán bộ giảng dạy (19%, 8), và coi giảng dạy là một nhiệm vụ của cán bộ thư viện (16,7%, 7).

**Bảng 3:** Vai trò hoặc nhiệm vụ có liên quan đến việc tham gia giảng dạy các lớp khác nhau

STT	Vai trò / nhiệm vụ liên kết với giảng dạy	Số người trả lời	Phần trăm (%)
1	Phát triển tri thức và hiểu biết của cán bộ giảng dạy về kiến thức thông tin	5	11,9
2	Tham gia vào đội ngũ giảng dạy cùng giảng viên	14	33,3
3	Là thành viên của ủy ban lớp	7	16,7
4	Xác định kỹ năng thông tin với giảng viên của các lớp khác nhau	2	4,8
5	Hướng dẫn sử dụng thư viện	20	47,6
6	Xác định mục đích và mục tiêu học tập	6	14,3
7	Làm các dụng cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập như giáo trình, bài tập và website	12	28,6
8	Chuẩn bị và giới thiệu nguồn lực thông tin và dịch vụ thư viện	20	47,6
9	Khuyên / tư vấn về tìm tin và viết báo cáo	20	47,6
10	Nhận xét và đánh giá kiến thức thông tin của sinh viên	5	11,9

**Bảng 4:** Hình thức cán bộ quản lý trường đại học và thư viện hỗ trợ cán bộ thư viện tham gia giảng dạy và đồng giảng dạy các lớp đại học khác nhau

STT	Sự hỗ trợ của cán bộ quản lý trường đại học và thư viện	Số người trả lời	Phần trăm (%)
1	Quy định giảng dạy là một nhiệm vụ của cán bộ thư viện	11	26,2
2	Coi giảng dạy là một nhiệm vụ của cán bộ thư viện	7	16,7
3	Giảm tải công việc thường xuyên của cán bộ thư viện	1	2,4
4	Tạo sự hiểu biết/ chấp nhận kiến thức thông tin trong đội ngũ cán bộ của trường đại học	4	9,5
5	Làm cho đội ngũ cán bộ thư viện thông hiểu nhiệm vụ	6	14,3
6	Phát triển liên tục kiến thức của môn học	3	7,1
7	Bố trí thời gian giảng dạy hoặc gặp các giảng viên	8	19,0
8	Phân bổ ngân sách để hậu đãi và mua nguồn lực thông tin cho giảng dạy	0	0
9	Chuẩn bị phương tiện giảng dạy	9	21,4
10	Chuẩn bị địa điểm giảng dạy như phòng máy tính, hội trường nhỏ	11	26,2

## *Nhìn ra thế giới*

### *Nhóm mục tiêu*

Những số liệu định lượng từ các cán bộ thư viện được lấy mẫu trong cuộc điều tra, kết hợp với những số liệu định tính lấy từ các kỳ họp nhóm mục tiêu với 15 chuyên gia được phân loại thành bốn đề tài có liên quan đến vai trò của TVĐH hỗ trợ giảng dạy kiến thức thông tin.

*Vai trò trong việc chuẩn bị các nguồn học liệu*

(a). Chuẩn bị nguồn lực giảng dạy. Bao gồm:

- Phân bổ vào các vị trí tuyển dụng các cán bộ có tri thức và hiểu biết về kiến thức thông tin và công nghệ truyền thông và thông tin;

- Phân bổ ngân sách hỗ trợ kiến thức thông tin trong giảng dạy, và

- Cung cấp không gian cho việc chuẩn bị giảng dạy, địa điểm giảng dạy, phương tiện giảng dạy như máy tính, phòng máy tính, phòng họp nhỏ, máy chiếu và các tài liệu giảng dạy phát triển kỹ năng kiến thức thông tin của sinh viên.

(b). Chuẩn bị công nghệ thông tin và truyền thông. Điều này có liên quan đến việc chuẩn bị:

- Công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ tiếp thu kiến thức thích ứng với các khóa học

- Máy tính trong TVĐH tạo điều

kiện cho sinh viên tự học từ những nguồn học liệu khác nhau, và

- Phòng máy tính cho sinh viên thực hành tìm tin và học về công nghệ thông tin và truyền thông

(c). Chuẩn bị các nguồn học liệu. Điều này liên quan đến việc chuẩn bị:

- Các nguồn lực thông tin và dịch vụ thư viện giúp sinh viên có thể tự tiếp thu tri thức và thông tin;

- Các nguồn học liệu trong khuôn viên đại học hướng về việc tự nghiên cứu, thông qua việc cung cấp các phòng thảo luận nhóm nhỏ, các sân khấu mini, phòng máy tính, góc đọc sách và thư giãn;

- Góc các tài liệu giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng thông tin, nơi mà sinh viên có thể mượn đọc;

- Các danh bạ học liệu ngoại khóa cho sinh viên lựa chọn tùy theo sở thích của họ, và

- Các danh bạ nguồn lực thông tin điện tử được các giảng viên của lớp lựa chọn cho sinh viên tìm kiếm thêm tri thức.

*...Phần tiếp theo sẽ được đăng trong số 6/2013 của Tạp chí.*

**Wu Văn Sơn** *Lược dịch*

*Nguồn: Malaysian Journal of Library & Informaiton Science, 2012, Vol. 17, No. 1, pp. 51-64*